

Tranh tụng tại phiên tòa - một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Mạnh Tiên ; Nghđ.: TS. Nguyễn Ngọc Chí

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

3.3. Về lương và chế độ chính sách	94
KẾT LUẬN	96
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	99
PHỤ LỤC	105

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA TRƯỚC YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP Ở NƯỚC TA HIỆN NAY	6
1.1. Tranh tụng tại phiên tòa trong tố tụng tranh tụng	6
1.2. Cơ sở của việc đổi mới hoạt động tố tụng hình sự nước ta theo hướng tranh tụng tại phiên tòa	21
Chương 2: THỰC TRẠNG TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ	32
2.1. Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về tranh tụng tại phiên tòa	32
2.2. Thực trạng tranh tụng tại phiên tòa	44
2.3. Nguyên nhân của những hạn chế	65
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA	80
3.1. Hoàn thiện pháp luật	80
3.2. Cơ chế đảm bảo thực hiện tranh tụng tại phiên tòa	87

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Những năm qua, tình hình vi phạm pháp luật ở nước ta xảy ra nghiêm trọng, diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng ảnh hưởng đến quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cùng với sự nỗ lực của toàn xã hội, các cơ quan tiến hành tố tụng đã có nhiều cố gắng trong công tác tư pháp nên đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, chất lượng công tác tư pháp nói chung và công tác xét xử nói riêng còn chưa ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, còn bộc lộ nhiều yếu kém, bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội, xâm phạm đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của xã hội và công dân (theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, tuy số lượng án oan có giảm dần, nhưng vẫn còn: năm 2002 toàn bộ ngành Tòa án có 23 trường hợp bị kết tội oan, năm 2003 chỉ còn 7 trường hợp, năm 2004 còn 5 trường hợp), gây nhiều hậu quả đáng tiếc cho người bị kết án oan, người thân và xã hội. Có người vì bị kết tội oan nên đang là chủ doanh nghiệp tư nhân mà sau khi bị kết án phải làm thợ mộc để kiếm sống qua ngày, trường hợp khác đã ở tù một thời gian, bị người thân xa lánh, đầy mặc cảm với xã hội, đến khi kẻ phạm tội đích thực nhận tội mới được trở về; còn có người vì bị kết án oan nên không biết bao nhiêu năm, tháng miệt mài đưa đơn đi tìm công lý... Những điều đó đã tạo nên dư luận xã hội không tốt, khiến nhân dân thiếu lòng tin vào tòa án và nền công lý xã hội chủ nghĩa.

Nghị quyết 08/NQ-TW của Bộ Chính trị ra đời vào ngày 02/01/2002 được xem như sự mở đầu cho công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta. Nghị quyết này đề cập nhiều nội dung khác nhau của công tác tư pháp từ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử cho đến việc đào tạo cán bộ tư pháp, nhưng tăng cường yếu tố tranh tụng trong quá trình xét xử vụ

án hình sự được coi là điểm nhấn của cải cách tư pháp và là vấn đề trọng tâm của Nghị quyết. Theo đó, việc phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phải đảm bảo để bản án, quyết định của Tòa án là hiện thân của công lý, công bằng xã hội. Như vậy, một vấn đề cấp bách được đặt ra đối với các cơ quan tư pháp là làm thế nào để đạt được những yêu cầu đó. Trong nỗ lực chung, thì việc nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn của hoạt động tranh tụng tại phiên tòa là cần thiết.

Đã có nhiều bài viết, bài nghiên cứu và sách chuyên khảo đề cập đến vấn đề tranh tụng trong tố tụng hình sự như: *"Tranh tụng trong tố tụng hình sự"* của tác giả Nguyễn Đức Mai trong cuốn kỷ yếu: *"Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của tố tụng hình sự Việt Nam"* - Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 1995; bài *"Về tranh tụng tại phiên tòa hình sự"* của tác giả Tống Anh Hào trong Tạp chí Tòa án nhân dân số 5/2003; bài *"Bàn về vấn đề tranh tụng trong tố tụng hình sự"* đăng trong Tạp chí Kiểm sát, tháng 9/2003 của tác giả Trần Đại Thắng; bài viết của nhiều tác giả trong Đặc san nghề luật số 5/2003 về chuyên đề mở rộng tranh tụng; cuốn chuyên khảo *"Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền"* do TSKH Lê Cẩm và TS. Nguyễn Ngọc Chí đồng chủ biên, có nhiều bài viết của các tác giả (Nxb Đại học quốc gia, 2004)... Nhưng những bài viết đó chỉ đề cập đến một số vấn đề nhất định liên quan tranh tụng và còn khá nhiều ý kiến trái ngược nhau xung quanh ý tưởng đổi mới hoạt động xét xử của ngành Tòa án Việt Nam theo hướng tranh tụng.

Trước yêu cầu của thực tế, đảm bảo sự dân chủ, bình đẳng trong hoạt động tố tụng hình sự tránh bỏ lọt tội phạm làm oan người vô tội; đồng thời góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận, tác giả chọn đề tài: ***"Tranh tụng tại phiên tòa - một số vấn đề lý luận và thực tiễn"*** làm luận văn thạc sĩ của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

Nghiên cứu đề tài này, tác giả hướng tới mục đích làm rõ thêm cơ sở lý luận và thực tiễn, bản chất, nội dung của tranh tụng tại phiên tòa, chỉ ra những bất cập còn tồn tại của việc tranh tụng tại phiên tòa ở nước ta hiện nay, thông qua đó đề xuất những giải pháp thiết thực nâng cao hiệu quả hoạt động tranh tụng tại phiên tòa hướng tới xây dựng một phiên tòa hình sự thực sự công bằng, dân chủ góp phần thực hiện quá trình cải cách tư pháp.

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, nhiệm vụ của luận văn được đặt ra là:

1- Nghiên cứu cơ sở lý luận của hoạt động tranh tụng tại phiên tòa như: khái niệm, đặc điểm, điều kiện, yêu cầu của tranh tụng tại phiên tòa; Cơ sở pháp lý quy định về tranh tụng tại phiên tòa; ý nghĩa của tranh tụng tại phiên tòa.

2- Sơ lược về lịch sử các qui định của luật tố tụng hình sự Việt Nam về tranh tụng tại phiên tòa.

3- Phân tích, đánh giá thực trạng tranh tụng tại phiên tòa ở Việt Nam những năm gần đây, qua đó rút ra những mặt tích cực cũng như những tồn tại, hạn chế trong hoạt động tranh tụng tại phiên tòa.

4- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và những đánh giá về thực trạng tranh tụng tại phiên tòa luận văn nêu ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự ở nước ta trước yêu cầu cải cách tư pháp.

3. Phạm vi nghiên cứu

Tranh tụng là vấn đề lớn trong hoạt động tố tụng, có nhiều nội dung thể hiện ở các giai đoạn của quá trình giải quyết vụ án nên trong phạm vi của một luận văn thạc sĩ không thể xem xét và giải quyết hết mọi vấn đề mà chỉ dừng lại nghiên cứu vấn đề tranh tụng tại phiên tòa.

Với phạm vi nghiên cứu này, luận văn nghiên cứu về tranh tụng tại phiên tòa dưới góc độ lý luận, phân tích những quy định của pháp luật về tranh tụng tại phiên tòa, và chỉ ra vướng mắc trong hoạt động thực tiễn của những chế định này, trên cơ sở khảo sát thực trạng xét xử từ ngày 01/01/1989 (ngày có hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự 1988) đến hết ngày 31/6/2004 (ngày hết hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự 1988) và chất lượng phiên tòa hình sự từ sau ngày Nghị quyết 08/NQ-TW ra đời. Từ đó đưa ra những quan điểm, kiến nghị góp phần thực hiện tốt Nghị quyết 08/NQ-TW, nâng cao chất lượng của hoạt động xét xử nói riêng và của các cơ quan tư pháp nói chung.

4. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Để hoàn thành luận văn, tác giả đã dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin (chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử), tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về pháp luật, về cải cách tư pháp.

Đồng thời, luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể sau: Phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp lịch sử; phương pháp đàm thoại (trao đổi ý kiến với những chuyên gia đầu ngành, những người làm công tác thực tiễn lâu năm); phương pháp khảo sát thực tiễn tranh tụng tại những phiên tòa hình sự.

5. Những điểm mới của luận văn

Là công trình đầu tiên đề cập và giải quyết vấn đề tranh tụng tại phiên tòa, luận văn có những điểm mới sau:

1- Làm sáng tỏ cơ sở lý luận về tranh tụng tại phiên tòa, góp phần nâng cao nhận thức về nội dung, bản chất của hoạt động tranh tụng tại phiên tòa.

2- Luận văn khảo cứu các quy định pháp luật về tranh tụng tại phiên tòa, đánh giá thực trạng áp dụng các quy định đó khi xét xử và

chỉ ra những hạn chế tồn tại trong hoạt động tranh tụng tại phiên tòa hình sự, cũng như làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tồn tại đó.

3- Các giải pháp về hoàn thiện pháp luật, về cơ chế tổ chức, về đội ngũ cán bộ.. nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tranh tụng tại phiên tòa hình sự mà luận văn đưa ra sẽ giúp ích cho các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và Tòa án nói riêng nâng cao hiệu quả hoạt động tranh tụng tại phiên tòa.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn bao gồm ba chương với kết cấu như sau:

Chương 1: Tranh tụng tại phiên tòa trước yêu cầu cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

Chương 2: Thực trạng tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự.

Chương 3: Các giải pháp nâng cao hiệu quả tranh tụng tại phiên tòa.

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬN VĂN

Chương 1

TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA TRƯỚC YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

1.1. Tranh tụng tại phiên tòa trong tố tụng tranh tụng

1.1.1. Đặc điểm của tố tụng tranh tụng

Từ việc nghiên cứu những vấn đề lý luận về tranh tụng của nhiều tác giả, nhà nghiên cứu khác nhau, tác giả rút ra những đặc điểm của tố tụng tranh tụng:

Thứ nhất, ở tố tụng tranh tụng điều tra tại phiên tòa là điều tra chính thức và chủ yếu.

Thứ hai, trong tố tụng tranh tụng hình thành hai bên với những lợi ích đối kháng rõ rệt - bên buộc tội và bên bị buộc tội.

Thứ ba, Thẩm phán giữ vai trò của người trọng tài.

Thứ tư, tố tụng tranh tụng có ba hệ quy tắc chi phối toàn bộ các hoạt động tố tụng: Quy tắc tố tụng (rule of procedures), quy tắc chứng cứ (rule of evidence) và quy tắc về ứng xử của Luật sư (rule of counsel).

Thứ năm, ở tố tụng tranh tụng thường có sự tham gia của Bồi thẩm đoàn..

Thứ sáu, đặc điểm nổi bật của hệ tố tụng tranh tụng là yếu tố thú tội và thỏa thuận thú tội (pleas of guilty and plea-bargaining): luật pháp ở những nước theo hệ thống tố tụng tranh tụng, có những quy định khuyến khích bị cáo nhận tội hoặc cho phép cảnh sát và cơ quan công tố thỏa thuận để bị cáo nhận tội, khai báo hay cung cấp thông tin về bị cáo khác. Đổi lại, bị cáo có thể được miễn truy tố về một hoặc một số tội hay được giảm hình phạt sau này khi Tòa án lượng hình.

Từ những đặc điểm đó của tố tụng tranh tụng tác giả đã so sánh sự khác biệt với tố tụng xét hỏi:

- Hệ tố tụng xét hỏi nhấn mạnh phương pháp điều tra, thẩm vấn trong toàn bộ quá trình tố tụng từ khi khởi tố đến xét xử. Hệ tranh tụng lại chú trọng vào hoạt động đối tụng giữa các bên trong giai đoạn xét xử.

- Hệ tố tụng tranh tụng vai trò của Tòa án là thụ động, quá trình thẩm vấn của thẩm phán ngay tại phiên tòa cũng chỉ mang tính chất gián tiếp thì hệ tố tụng xét hỏi luôn đề cao vai trò chủ động của Thẩm phán trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử.

- Hệ tố tụng tranh tụng không có sự phân chia thành các giai đoạn tố tụng rõ rệt như trong hệ tố tụng xét hỏi. Đặc thù của tố tụng

xét hỏi là các hành vi tố tụng được phân chia thành các giai đoạn độc lập, trong đó giai đoạn xét hỏi tại phiên tòa được tiến hành dựa trên cơ sở kết quả của các giai đoạn xảy ra trước đó.

- Trong tố tụng xét hỏi chứng cứ viết hay suy rộng ra là hồ sơ vụ án có một vị trí hết sức quan trọng. Nhưng chứng cứ trong tố tụng tranh tụng phải tuân theo quy tắc chứng cứ (rule of evidence) ngay cả Thẩm phán cũng không được tự do lựa chọn chứng cứ mà họ thấy thích hợp nhất.

- Ở những nước theo thủ tục tố tụng xét hỏi, Viện công tố có những quyền hạn lớn hơn so với những nước theo thủ tục tố tụng tranh tụng.

- Hệ tố tụng xét hỏi loại trừ nghĩa vụ chứng minh đối với mọi chủ thể ngoại trừ cơ quan và người tiến hành tố tụng. Hệ tranh tụng đặt nghĩa vụ này như nhau cho các bên tham gia tố tụng.

- Phiên tòa trong tố tụng tranh tụng là một cuộc đấu giữa bên buộc tội - bên gỡ tội, Thẩm phán và Hội thẩm đoàn là trọng tài. Nhưng, phiên tòa trong tố tụng xét hỏi nhiều khi rơi vào tình trạng diễn lại những gì đã được thực hiện trước đó, vai trò của Luật sư và những người tham gia tố tụng khác đều bị chi phối thông qua vai trò của Thẩm phán.

1.1.2. Tranh tụng tại phiên tòa

Trên cơ sở những nghiên cứu về hệ thống tố tụng tranh tụng và hệ thống tố tụng xét hỏi, tác giả đã có nhận thức về tranh tụng tại phiên tòa: Tranh tụng tại phiên tòa là quá trình đấu tụng diễn ra giữa hai bên buộc tội và bên gỡ tội xung quanh việc bảo vệ quan điểm giải quyết vụ án của mình trong quá trình xét xử từ khi mở phiên tòa cho đến khi kết thúc phiên tòa. Theo đó, dưới sự chủ trì của Chủ tọa phiên tòa các bên đưa ra những lý lẽ và chứng cứ nhằm bảo vệ quan điểm của mình. Việc tranh luận được diễn ra công khai trực tiếp, liên tục và

bằng lời nói. Kết quả của việc đấu tụng đó có ý nghĩa quyết định đến việc giải quyết vụ án. Từ đó rút ra những đặc điểm sau:

Phiên tòa là trung tâm và duy nhất của hoạt động tố tụng.

Hình thành lợi ích đối kháng rõ rệt giữa hai bên tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Thẩm phán giữ vai trò là người trọng tài để cho hai bên trực tiếp chất vấn nhau về những vấn đề mà họ quan tâm

Phiên tòa trong tố tụng tranh tụng thường rất dài, triệu tập nhiều nhân chứng.

Hội thẩm đoàn và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có vị trí ngồi khác nhau cũng như chức năng công việc

Từ những kết quả nghiên cứu trên tác giả đưa ra những điều kiện của tranh tụng tại phiên tòa:

Trước hết, tham gia vào quá trình tranh tụng bao giờ cũng phải có ba chủ thể của quan hệ tranh tụng.

Thứ hai, để việc tranh tụng đạt kết quả cao thì các bên buộc tội và gỡ tội phải có trình độ năng lực, đạo đức nghề nghiệp, có sự chuẩn bị kỹ càng.

Thứ ba, để quá trình tranh tụng đạt kết quả tốt thì cần có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo.

Những yêu cầu của tranh tụng tại phiên tòa:

* Tranh tụng tại phiên tòa phải đảm bảo tính dân chủ, công khai nhưng vẫn thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

* Mục đích của tranh tụng tại phiên tòa là làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án thông qua sự cọ xát giữa các lập luận, ý kiến. Vì vậy yêu cầu của nó là bên buộc tội và bên gỡ tội chủ động tranh luận tại phiên tòa về từng chi tiết của vụ án.

Tranh tụng tại phiên tòa có những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, dưới sự chủ trì của Chủ tọa phiên tòa, các bên hỏi và trả lời câu hỏi để làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án.

Thứ hai, áp dụng những quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Thứ ba, đảm bảo việc đưa ra xem xét các chứng cứ, tài liệu minh chứng cho luận điểm của mỗi bên..

1.2. Cơ sở của việc đổi mới hoạt động tố tụng hình sự nước ta theo hướng tranh tụng tại phiên tòa

1.2.1. Thực trạng phiên tòa trước khi có Nghị quyết 08/NQ-TW

Qua nghiên cứu thực tiễn tác giả đồng tình với nhiều nhà nghiên cứu khác: Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng công tác tư pháp ở nước ta những năm chưa có Nghị quyết 08/NQ-TW còn có nhiều sai sót như: tình trạng ép cung, mớm cung, tình trạng lạm dụng bắt khẩn cấp, bắt không đủ căn cứ của Cơ quan điều tra, tình trạng kiểm sát hoạt động điều tra còn lỏng lẻo, cáo trạng phụ thuộc hoàn toàn vào quá trình điều tra và lời luận tội không căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng là một nguyên nhân dẫn đến chất lượng xét xử chưa đạt yêu cầu của ngành Tòa án, còn những bản án làm oan, có bản án để lọt tội phạm, ý thức của những người tiến hành tố tụng về án bỏ túi còn phổ biến. Những sai sót ấy của tất cả những cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã gây lên những dư luận xấu trong nhân dân, đòi hỏi phải có sự đổi mới cải cách trong lĩnh vực tư pháp.

1.2.2. Đổi mới về pháp luật trước yêu cầu hội nhập quốc tế

Ngày nay, trong tiến trình hội nhập, toàn cầu hóa, do các chính sách giao lưu, mở cửa, cùng với sự ra đời của các liên minh, của các khối kinh tế và việc ký kết các điều ước quốc tế đa phương và song phương đã có ảnh hưởng đến chính sách pháp luật của mỗi quốc gia. Chính vì điều đó mà pháp luật của mỗi quốc gia đã xích lại gần nhau

hơn trong đó không thể không kể đến pháp luật tố tụng hình sự, mà thể hiện là sự tiếp thu những nhân tố hợp lý của hệ tố tụng tranh tụng vào hệ tố tụng xét hỏi và ngược lại (ví dụ như Pháp, Đức, Trung Quốc, Italia, Nhật Bản...). Đây là một xu hướng tất yếu của quá trình phát triển, và chúng ta - một thành viên của ngôi nhà chung thế giới- cũng cần phải có sự đổi mới phù hợp về mặt pháp luật nói chung và pháp luật tố tụng hình sự nói riêng.

1.2.3. Nghị quyết 08/ NQ-TW của Bộ Chính trị và vấn đề tranh tụng tại phiên tòa

Ngày 2/1/2002 Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết 08/NQ-TW "Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới" đề cập đến rất nhiều nội dung khác nhau của công tác tư pháp, từ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử cho đến việc đào tạo cán bộ tư pháp. Nhưng đẩy mạnh tranh tụng được coi là điểm nhấn của cải cách tư pháp và là vấn đề trọng tâm của trọng tâm.

Sau khi Nghị quyết được ban hành, có quan điểm cho rằng, cần phải chuyển hệ tố tụng hiện hành sang hệ tố tụng tranh tụng. Quan điểm này đã tồn tại mặc dù không thu hút được đông đảo ý kiến đồng tình. Tác giả cho rằng, nội dung Nghị quyết không đề cập đến việc chuyển đổi đó, đồng thời trong giai đoạn hiện nay với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, pháp lý nước ta chưa cho phép chuyển sang hoàn toàn kiểu tố tụng tranh tụng được. Lúc này chúng ta cần thực hiện tốt những điểm đã nêu rõ trong Nghị quyết là: "... nâng cao chất lượng xét xử của Tòa án là khâu trung tâm, đột phá, thông qua việc nâng cao tính dân chủ khách quan trong tranh tụng tại phiên tòa. Đi đôi với nhiệm vụ đó thì việc nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và các cơ quan hỗ trợ tư pháp cũng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu...".

Tại cuối chương một, tác giả kết luận về tính quan trọng của việc nghiên cứu về chế định tố tụng tranh tụng và tranh tụng tại phiên tòa,

trong việc tiếp thu những yếu tố tích cực của tố tụng tranh tụng nhất là trong giai đoạn hiện nay nền tư pháp còn hạn chế, Đảng và Nhà nước đang chủ trương cải cách tư pháp, nâng cao hiệu quả của hoạt động tranh tụng tại phiên tòa.

Chương 2

THỰC TRẠNG TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

2.1. Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về tranh tụng tại phiên tòa

2.1.1. Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về tranh tụng tại phiên tòa trước khi có Nghị quyết 08/NQ-TW

Trong thời kỳ từ 1945 đến trước khi có Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988, pháp luật tố tụng có tính hệ thống hóa và pháp điển hóa chưa cao, đồng thời ảnh hưởng nhiều từ hệ thống pháp luật của Pháp và Liên Xô cũ, nên đã không hoàn thiện. Chỉ đến khi có Thông tư số 16-TATC (năm 1974) trong phần trình tự tố tụng xét xử tại phiên tòa hướng dẫn rất chi tiết về điều kiện xét hỏi và tiến hành xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa...lúc đó mới phần nào khắc phục việc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân chỉ căn cứ vào hồ sơ vụ án để xét xử.

Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 ra đời đánh dấu bước pháp điển hóa lớn trong pháp luật tố tụng hình sự, đã có một số quy định mà bản chất của nó là tranh tụng. Tuy nhiên, những quy định này quá sơ sài, chưa tạo ra cơ chế tranh luận dân chủ và khách quan tại phiên tòa, chưa tạo ra sự bình đẳng giữa Luật sư và Viện kiểm sát với tư cách là hai bên của quá trình tranh tụng, trách nhiệm chứng minh tội phạm

đặt nặng lên vai Hội đồng xét xử, không có quy định bắt buộc Kiểm sát viên phải tranh luận v.v... Và những hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng xét xử như vậy đã là những cơ sở để Bộ luật tố tụng hình sự mới ra đời.

Những khảo cứu về quá trình phát triển của luật tố tụng hình sự Việt Nam từ 1945 cho thấy tranh tụng là vấn đề mới, những quy phạm pháp luật thể hiện tinh thần tranh tụng và tranh tụng tại phiên tòa trong pháp luật Việt Nam còn ít, chưa có sự hệ thống, vì vậy để hoàn thiện nó không phải là vấn đề đơn giản.

2.1.2. Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ khi có Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 2/1/2002

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã có những tiến bộ hơn so với Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 trong việc tạo điều kiện cho các bên tranh luận tại phiên tòa. Theo những quy định đó thì Bộ luật tố tụng hình sự 2003 đã bước đầu tạo ra sự khách quan trong quá trình tranh luận cũng như những tiền đề để quá trình tranh tụng tại phiên tòa đạt hiệu quả. Tuy nhiên, những quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự 2003 vẫn còn chưa cụ thể và chưa tạo ra cơ chế hoàn toàn đầy đủ cho quá trình tranh tụng của các bên.

Sau khi có Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 2/1/2002 của Bộ Chính trị, Ban chỉ đạo cải cách tư pháp đã có một số gợi ý về việc tổ chức phiên tòa hình sự theo tinh thần Nghị quyết 08/NQ-TW, và ngày 5/11/2002 Tòa án nhân dân tối cao đã có kết luận về cuộc hội thảo "Tranh tụng tại phiên tòa hình sự". Ở những văn bản này đã có những điểm quy định chi tiết cụ thể hơn với việc tranh tụng tại phiên tòa, nhưng đáng tiếc những hướng dẫn đó đã không được thể hiện trong Bộ luật tố tụng hình sự 2003, và những định hướng được nêu ra trong gợi ý của Ban chỉ đạo cải cách tư pháp, kết luận của Tòa án nhân dân tối cao về hội thảo tranh tụng tại phiên tòa khi triển khai trên thực tế sẽ rất khó trong việc áp dụng đồng bộ và tuyệt đối.

2.2. Thực trạng tranh tụng tại phiên tòa

2.2.1. Tình hình xét xử từ năm 1989 - 2001 (năm Bộ luật tố tụng hình sự 1988 có hiệu lực thi hành đến trước khi có Nghị quyết 08/NQ-TW)

Tại phần này, tác giả đưa ra những con số thống kê về tỷ lệ án sửa, hủy, án oan. Lập bảng so sánh để thấy được chất lượng xét xử của Tòa án các cấp, trong khi thụ lý đầu vào là vậy nhưng thực tế phải giải quyết tăng lên hàng chục nghìn vụ do chất lượng xét xử của cấp sơ thẩm và phúc thẩm không đạt yêu cầu. Số lượng án hủy không hề thuyên giảm, số lượng án oan còn nhiều, những con số biết nói ấy đã cho thấy thực trạng xét xử còn nhiều hạn chế.

2.2.2. Tình hình xét xử từ khi có Nghị quyết 08/NQ-TW đến nay

Cũng với cách tiếp cận như trên, tác giả đã có được nhận định: Sau khi Nghị quyết 08/NQ-TW được quán triệt đến từng cán bộ Thẩm phán, chất lượng tranh tụng tại phiên tòa đã được nâng lên và ảnh hưởng rõ rệt đến chất lượng giải quyết án. Thực tế cho thấy, rất nhiều vụ án đã được đưa ra xét xử với sự đổi mới thủ tục xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự mới và theo tinh thần cải cách tư pháp của Bộ Chính trị. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn những phiên tòa vi phạm tinh thần tranh tụng, không đúng với yêu cầu của cải cách tư pháp.

2.2.3. Một số phiên tòa điển hình của việc xét xử theo hướng tranh tụng trước yêu cầu cải cách tư pháp.

Để dẫn chứng nhiều phiên tòa được đưa ra xét xử với sự đổi mới theo tinh thần Nghị quyết 08/NQ-TW tác giả đã đưa ra những phiên tòa mẫu và những phiên tòa khác. Trong đó, phân tích những điểm đạt yêu cầu theo tinh thần tranh tụng và một số nhận xét của dư luận, của giới chuyên môn.

2.2.4. Một số phiên tòa còn hạn chế khi thực hiện tranh tụng

Qua sự kiểm nghiệm, khảo sát thực tế của chính tác giả và tham khảo nhiều chuyên gia tác giả đã đưa những ví dụ cụ thể đồng thời phân tích những phiên tòa còn chưa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, nêu ra những mặt còn hạn chế đó là gì. Và như vậy việc tìm ra nguyên nhân đích thực của nó là vấn đề quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

2.3. Nguyên nhân của những hạn chế

2.3.1. Về pháp luật

Tác giả cho rằng, xét xử vụ án hình sự là một công việc phức tạp, phụ thuộc phần nhiều vào sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật, nhưng pháp luật của nước ta nói chung và pháp luật tố tụng hình sự nói riêng còn có những hạn chế. Những hạn chế tồn tại ngay trong pháp luật tố tụng hình sự của nước ta chính là những hạn chế của thủ tục tố tụng xét hỏi mà yếu tố tranh tụng tại phiên tòa vẫn quá ít, lại không có sự đồng bộ và sơ hở trong pháp luật.

Trước hết, trong Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành chưa quy định tranh tụng là một nguyên tắc của hoạt động xét xử.

Thứ hai, chưa bảo đảm sự bình đẳng thực sự giữa các chủ thể tham gia tranh tụng thông qua các quy định tại các điều luật cụ thể.

Thứ ba, về giới hạn xét xử của Tòa án.

Thứ tư, về chức năng kiểm sát việc xét xử của Viện kiểm sát.

Cuối cùng, ngoài những nguyên nhân trong những quy định tại pháp luật tố tụng hình sự còn có những hạn chế trong các văn bản pháp luật khác về tổ chức hoạt động của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, tổ chức luật sư, tổ chức giám định tư pháp

2.3.2. Nguyên nhân về những người liên quan đến tranh tụng tại phiên tòa

Trong tất cả những nguyên nhân dẫn đến việc tranh tụng tại phiên tòa không đúng với tinh thần tranh tụng nổi lên một nguyên

nhân cơ bản đó là yếu tố con người. Những sai lầm trong việc xét xử oan sai, là một sai lầm nghiêm trọng và tại phiên tòa nó được thực hiện bởi Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên. Những tồn tại này tựu trung là năng lực phẩm chất, ý thức trách nhiệm, bản lĩnh chính trị và nghề nghiệp của những người tiến hành tố tụng. Nhưng cũng còn có những nguyên nhân về số lượng cán bộ thiếu, chính sách ưu đãi còn chưa thỏa đáng (tác giả có so sánh với một vài nước láng giềng)....

Một trong những nhân tố chính trong quá trình tranh tụng ở nước ta là Luật sư lại thiếu về số lượng và kém về chất lượng. Tác giả dẫn chứng thống kê về số lượng Luật sư, trình độ năng lực trên cơ sở thực tiễn kiểm nghiệm của bản thân và tham khảo những tài liệu khác, nêu ra những bất hợp lý trong đào tạo Luật sư, cơ chế để luật sư tham gia vào tranh tụng.. những nguyên nhân dẫn đến chất lượng Luật sư yếu kém.

Cũng trong phần này, tác giả đề cập đến những người khác có liên quan đến quá trình tranh tụng, nêu ra nguyên nhân dẫn đến những người đó tham gia vào tranh tụng không được đảm bảo: do trình độ dân trí, ý thức pháp luật, điều kiện kinh tế, phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật...

2.3.3. Về cơ chế thực hiện việc tranh tụng tại phiên tòa

Tác giả cho rằng, kiểu pháp luật tố tụng thẩm vấn đã cùng chúng ta trải qua nhiều năm tháng nên quan điểm, tác phong, thói quen, lề lối làm việc đã được hình thành bởi những năm tháng gắn bó với nghề nghiệp, để có sự thay đổi ngay lập tức về ý thức tranh tụng trong mỗi người là điều không thể. Đồng thời cơ chế để đảm bảo cho việc thực hiện tranh tụng tại phiên tòa còn nhiều vấn đề, từ việc tạo ra hành lang pháp lý để tạo ra cơ chế, ý thức của người tham gia tranh tụng đến những quy chế kiểm tra giám sát để đảm bảo thực hiện, với những chế tài nghiêm khắc khi phát hiện vi phạm và kịp thời khen thưởng những trường hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ vẫn chưa hoàn thiện, đây là vấn đề không thể một sớm một chiều có thể khắc phục.

2.3.4. Về cơ sở vật chất

Có một nguyên nhân cũng không kém phần quan trọng ảnh hưởng đến quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đảm bảo tính trang nghiêm của Tòa án là cơ sở vật chất, trang thiết bị của ngành Tòa án phần lớn đã xuống cấp và lạc hậu. Tác giả cũng đưa ra cụ thể sự thiếu thốn đó của các Tòa án trên cơ sở là một người thực tiễn công tác trong ngành.

Cuối chương hai tác giả kết luận, từ thực tiễn xét xử, tranh tụng tại phiên tòa như đã đề cập thì việc tìm ra nguyên nhân là vô cùng quan trọng, tác giả có nêu khái quát các nguyên nhân và việc nghiên cứu những nguyên nhân đó là cơ sở để có những giải pháp khắc phục.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA

Để thực hiện tốt yêu cầu cải cách tư pháp, nâng cao hiệu quả tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự cần có những giải pháp đồng bộ về nhiều mặt.

3.1. Hoàn thiện pháp luật

3.1.1. Tranh tụng phải được đưa lên thành một nguyên tắc trong hoạt động xét xử

Tác giả nhận định: từ việc thừa nhận là một nguyên tắc của xét xử thì tất cả các cơ quan bảo vệ pháp luật và các chủ thể khác tham gia vào quá trình tố tụng đều phải ý thức và hướng mọi hoạt động của họ theo nguyên tắc ấy. Đồng thời trong mọi điều luật cụ thể cũng sẽ chi tiết hóa tinh thần của nó tạo ra một cơ chế khách quan và đồng bộ cho hoạt động tranh tụng.

Với việc quy định tranh tụng là một nguyên tắc thì vị trí của Tòa án trong quá trình tranh tụng sẽ được khẳng định là trọng tài phân xử, tránh được việc bị đặt nặng trách nhiệm chứng minh tội phạm và Điều 207 đến Điều 215 cần có sự sửa đổi về thứ tự xét hỏi tại phiên tòa. Theo tác giả với tình thần đó quy định tại Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự "Tòa án được quyền khởi tố vụ án" không còn phù hợp.

3.1.2. Chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát đối với Tòa án cần phải loại bỏ

Tác giả cho rằng, một cơ quan vừa có thẩm quyền buộc tội, vừa có thẩm quyền giám sát hoạt động của cơ quan khác ra phán quyết về hoạt động buộc tội của mình thì không thể khách quan, độc lập được. vì vậy quy định này cần loại bỏ.

3.1.3. Đối với người bào chữa

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã có sự sửa đổi và quy định nhiều hơn về quyền của người bào chữa, nhưng để thực sự bình đẳng trong tranh tụng thì cần sửa đổi Bộ luật tố tụng hình sự theo hướng tăng thêm quyền cho bên gỡ tội, có những quy định chi tiết hơn để người bào chữa có thể thực thi quyền bào chữa một cách dễ dàng nhất, những quy định thể hiện về sự bình đẳng về địa vị pháp lý của Luật sư trong tham gia tranh tụng. Nhưng bên cạnh đó cũng cần có quy định rõ ràng trách nhiệm, nghĩa vụ pháp lý của Luật sư bào chữa trước bị can, bị cáo, kể cả trách nhiệm hình sự. Đồng thời có những quy định cụ thể về đạo đức nghề nghiệp của Luật sư, tiêu chuẩn chuyên môn, độ tuổi v.v... trong pháp lệnh Luật sư, để nâng cao chất lượng của đội ngũ Luật sư hiện nay.

3.2. Cơ chế đảm bảo thực hiện tranh tụng tại phiên tòa

3.2.1. Giai đoạn chuẩn bị xét xử

Tác giả nêu những nội dung cần thiết trong quá trình nghiên cứu hồ sơ và chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân sao cho

việc nghiên cứu hồ sơ không tạo ra sự định kiến về tội đối với bị cáo, có được sự chuẩn bị đề cương xét hỏi về những vấn đề chứng cứ còn mâu thuẫn. Để thực hiện điều này trên thực tế cần có quy định một cách cụ thể trong những điều luật về trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng trong quá trình chuẩn bị tham gia phiên tòa tranh tụng.

3.2.2. Đảm bảo việc thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong tổ chức xét xử tại phiên tòa

Để nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự không thể không đề cập đến cơ chế để đảm bảo thực hiện nó, trong đó có vấn đề tổ chức phiên tòa. Việc tổ chức phiên tòa sao cho phải tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc tố tụng nói chung và các quy định chung về xét xử nói riêng. Tác giả cho rằng, vi phạm các thủ tục xét xử tại phiên tòa cần được coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng - căn cứ để Tòa án cấp phúc thẩm hay giám đốc thẩm hủy án để xét xử lại.

3.2.3 Về quá trình điều khiển phiên tòa của Thẩm phán

Để đảm bảo cho việc tranh luận tại phiên tòa phát huy được tác dụng đích thực của nó, theo tác giả: Thẩm phán, Kiểm sát viên phải nhận thức hồ sơ vụ án chỉ là tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập chưa chắc đã phải là chính xác, lúc này nguyên tắc giả định bị cáo vô tội phải được quán triệt. Việc điều khiển phiên tòa của Thẩm phán phải hướng theo quá trình tranh tụng và quyết định dựa trên những chứng cứ được tranh tụng. Thái độ của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân phải khách quan, vô tư, tránh sự nóng nảy dẫn đến không khí căng thẳng ảnh hưởng đến diễn biến của phiên tòa.

3.2.4. Tăng cường việc giám đốc của Tòa án cấp trên với hoạt động xét xử của Tòa án cấp dưới

Trong việc tạo ra cơ chế đảm bảo cho quá trình tranh tụng thì không thể không nói đến hoạt động giám đốc của Tòa án cấp trên đối

với Tòa án cấp dưới. Vì vậy, cần có quy định đảm bảo cho diễn biến của quá trình xét xử tại phiên tòa được phản ánh trung thực khách quan theo quy định của pháp luật.

3.2.5. Về các cơ quan hỗ trợ tư pháp

Tác giả cho rằng, với trình độ dân trí cũng như về kinh tế như hiện nay cần có sự hỗ trợ của Nhà nước, có quy chế rõ ràng để những gia đình nghèo vẫn có thể nhờ người bào chữa miễn phí.

Đồng thời kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan hỗ trợ tư pháp.

3.2.6. Cải tiến hình thức phiên tòa

Mặc dù cũng đã có những nghiên cứu đề cập đến cách thức bố trí phiên tòa, nhưng hiện nay vị trí ngồi của Kiểm sát viên và Luật sư tại các phiên tòa vẫn chưa bình đẳng nên tác giả cũng vẫn đưa ra ý tưởng của mình về bố trí phiên tòa.

3.3. Về lương và chế độ chính sách

Trong phần này, tác giả có đưa ra ý kiến học tập kinh nghiệm chống tham nhũng của Singapore, cần có chế độ lương và chính sách phù hợp đối với Thẩm phán. Có thể học tập Mỹ về chế độ bổ nhiệm Thẩm phán suốt đời, tạo cơ chế để cán bộ công chức nói chung tận tâm toàn ý với công việc của mình.

3.3.1. Tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và Ngành tòa án nói riêng

Tác giả đưa ra những kiến nghị về việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với cán bộ tư pháp nói chung và Ngành tòa án nói riêng. Tạo điều kiện để những cơ quan này hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.3.2. Tăng cường số lượng, chất lượng cán bộ Tòa án

Việc kiện toàn về số lượng và chất lượng của cán bộ Tòa án có ảnh hưởng rất lớn đến công tác xét xử và những đòi hỏi của cải cách tư pháp, điều này cần có sự quan tâm thích đáng hơn nữa của Nhà nước.

3.3.3. Tuyên truyền phổ biến pháp luật

Để có một chính sách đồng bộ đối với việc nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử của Tòa án nói chung và tranh tụng tại phiên tòa nói riêng, cần phải có sự tuyên truyền phổ biến pháp luật sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân.

Kết thúc chương 3 tác giả đã có sự khái quát lại những giải pháp cần phải có để tạo ra sự đồng bộ và cơ chế tối ưu nhất cho việc thực hiện tranh tụng tại phiên tòa. Tác giả nhận định dù có thể chưa hoàn toàn chuẩn xác và đầy đủ nhưng việc đưa ra những giải pháp cũng mong góp một tiếng nói trong việc hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện cơ chế để tranh tụng phát huy được hiệu quả trên thực tiễn.

KẾT LUẬN

Tranh tụng tại phiên tòa có vai trò hết sức quan trọng, nó không chỉ là sự đánh giá kết quả hoạt động của các giai đoạn điều tra, truy tố mà còn có tác dụng to lớn đối với chính giai đoạn xét xử. Nó chính là cơ chế tối ưu nhất để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị cáo, đảm bảo việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chính vì tầm quan trọng của nó nên Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 2/1/2002 của Bộ Chính trị "Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới" đã đề cập đến việc nâng cao chất lượng xét xử của Tòa án là khâu trung tâm đột phá, quyết định của hoạt động tư pháp, phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả tranh tụng tại phiên tòa, phát huy được tối đa mặt tích cực của nó thì cần có sự nghiên cứu sâu sắc cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn áp dụng tranh tụng tại phiên tòa. Bởi vậy, luận văn đã giải quyết nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu cơ sở lý luận của hoạt động tranh tụng tại phiên tòa như: khái niệm, đặc điểm, những điều kiện và yêu cầu của tranh tụng tại phiên tòa, cơ sở pháp lý quy định về tranh tụng tại phiên tòa, ý nghĩa của tranh tụng tại phiên tòa.

2. Sơ lược về lịch sử các quy định của luật tố tụng hình sự Việt Nam về tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở đó sơ bộ đánh giá được những điểm còn chưa đầy đủ của pháp luật về tranh tụng tại phiên tòa.

3. Phân tích, đánh giá thực trạng tranh tụng tại phiên tòa ở Việt Nam những năm gần đây, qua đó rút ra những mặt tích cực cũng như những tồn tại, hạn chế trong quá trình xét xử tại phiên tòa.

4. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và những đánh giá về thực trạng tranh tụng tại phiên tòa, luận văn nêu ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự.

Từ những hướng nghiên cứu trên cho thấy để xác định sự thật khách quan của vụ án thì phiên tòa phải đảm bảo nguyên tắc tranh tụng, và như thế cần phải có những cơ chế, điều kiện nhất định để thực hiện:

Thứ nhất, tham gia vào quá trình tranh tụng bao giờ cũng phải có ba chủ thể của quan hệ tranh tụng.

Thứ hai, để việc tranh tụng đạt kết quả cao thì các bên buộc tội và gỡ tội phải có sự chuẩn bị kỹ càng, có trình độ năng lực cũng như đạo đức nghề nghiệp.

Thứ ba, có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo.

Yêu cầu của tranh tụng tại phiên tòa:

- Tranh tụng tại phiên tòa phải đảm bảo tính dân chủ, công khai nhưng vẫn thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

- Mục đích của tranh tụng tại phiên tòa là làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án thông qua sự cọ xát giữa các lập luận, ý kiến. Vì vậy, yêu cầu của nó là bên buộc tội và bên gỡ tội chủ động tranh luận tại phiên tòa về từng chi tiết của vụ án.

Tuy nhiên, trên thực tế tranh tụng tại phiên tòa hiện nay không có đủ các điều kiện và yêu cầu trên. Những khảo cứu lịch sử quy định của pháp luật tố tụng hình sự từ 1945 đến nay cho thấy hệ thống pháp luật hiện hành còn chưa cụ thể và chưa tạo ra cơ chế hoàn toàn đầy đủ cho quá trình tranh tụng của các bên:

Thứ nhất, chưa tạo ra được sự trung lập, trọng tài của Hội đồng xét xử.

Thứ hai, Kiểm sát viên và Luật sư vẫn chưa có vị thế bình đẳng với nhau.

Thứ ba, những cơ chế bắt buộc, đảm bảo thực hiện tranh tụng với các bên tham gia tranh tụng.

Thứ tư, có những văn bản quy định khá hoàn chỉnh và chi tiết về tranh tụng tại phiên tòa (một số gợi ý của Ban chỉ đạo cải cách tư pháp về việc tổ chức phiên tòa hình sự theo tinh thần Nghị quyết 08/NQ-TW, Kết luận số 290 của Tòa án nhân dân tối cao về hội thảo "Tranh tụng tại phiên tòa hình sự") nhưng lại không có tính pháp lý bắt buộc đối với mọi chủ thể tham gia vào quá trình tranh tụng.

Và như vậy, thực tiễn tranh tụng tại phiên tòa còn diễn ra hình thức và hời hợt, nhiều khi vi phạm tinh thần tranh tụng đã được nêu trong Nghị quyết 08/NQ-TW dẫn đến việc xét xử còn nhiều sai sót nhiều bản án phải hủy, sửa. Những nguyên nhân và tồn tại đó đang là những đòi hỏi cấp bách phải có những giải pháp đúng đắn và đồng bộ để tranh tụng tại phiên tòa thực sự được diễn ra hiệu quả nhất trên thực tế. Luận văn đã đưa ra những giải pháp sau:

1. Hoàn thiện pháp luật.

2. Cơ chế đảm bảo thực hiện tranh tụng tại phiên tòa.

3. Về lương và các chế độ chính sách.

Tranh tụng tại phiên tòa là một vấn đề lớn trong luật tố tụng hình sự. Tính phức tạp và nhiều mặt về nội dung, về sự thể hiện của nó không chỉ ở giai đoạn xét xử đã là những khó khăn cho những người nghiên cứu về chế định này. Vì nhiều lý do, đề tài này chưa có điều kiện đi sâu nghiên cứu một cách triệt để và toàn diện tất cả những vấn đề đang được thực tiễn xây dựng và áp dụng pháp luật đặt ra. Những kết quả khiêm tốn của đề tài này hy vọng sẽ đóng góp một phần nhỏ bé về mặt lý luận và thực tiễn trong việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự, góp phần thực hiện thành công công cuộc cải cách tư pháp mà Đảng và Nhà nước ta đề ra.